CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 101/2021/ASG V/v: CBTT Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2021	*Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2021*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGD CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG

Mã chứng khoán: ASG

Địa chỉ trụ sở chính: Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024. 3761 6688 Fax: 024. 3772 8668

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Lê Hằng

Chức vụ: Kế toán trưởng

Loại thông tin công bố: ☑ định kỳ ☐ bất thường ☐24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG công bố Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2021.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG vào ngày 30/07/2021, tại đường dẫn: http://asg.net.vn/vi/shareholders/co-dong/

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
Báo cáo số 02/2021/BCQT/ASG ngày 29/07/2021

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nguyễn Thị Lê Hằng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0104960269
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2021-07-30 16:22:15

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2021/BCQT/ASG	*Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2021*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng/năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: **Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG**
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3761 6688 Fax: (84 24) 3772 8668 Email:info@asg.net.vn
- Vốn điều lệ: 630.449.640.000 đồng
- Mã chứng khoán: ASG
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Ngày 26/04/2021, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG đã được tổ chức và thông qua Nghị quyết của Đại hội với nội dung chính như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/ASG	26/04/2021	Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG (Công ty ASG) thông qua các nội dung: 1. Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị kèm theo Tờ trình số 01/2021/TTr-HĐQT/ASG ngày 01/04/2021; 2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát kèm theo Tờ trình số 01/2021/TTr-BKS/ASG ngày 01/04/2021; 3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 theo nội dung Tờ trình số 02/2021/TTr-HĐQT/ASG ngày

			01/04/2021 của Hội đồng quản trị; 4. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán theo nội dung Tờ trình số 03/2021/TTr-HĐQT/ASG ngày 01/04/2021 của Hội đồng quản trị; 5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 theo nội dung Tờ trình số 04/2021/TTr-HĐQT/ASG ngày 01/04/2021 của Hội đồng quản trị; 6. Tờ trình số 05/2020/TTr-HĐQT/ASG ngày 01/04/2021 của Hội đồng quản trị về việc thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021; 7. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo nội dung Tờ trình số 06/2021/TTr-HĐQT/ASG ngày 01/04/2021 của Hội đồng quản trị; 8. Phương án tăng vốn điều lệ theo nội dung Tờ trình số 07/2021/TTr-HĐQT/ASG ngày 01/04/2021 của Hội đồng quản trị; 9. Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo nội dung Tờ trình số 09/2021/TTr-HĐQT/ASG ngày 01/04/2021 của Hội đồng quản trị; 10. Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo nội dung Tờ trình số 10/2021/TTr-HĐQT/ASG ngày 01/04/2021 của Hội đồng quản trị; 11. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo nội dung Tờ trình số 11/2021/TTr-HĐQT/ASG ngày 01/04/2021 của Hội đồng quản trị; 12. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo nội dung Tờ trình số 02/2021/TTr-BKS/ASG ngày 01/04/2021 của Ban kiểm soát; 13. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính trong 03 năm (2021 – 2023) của Công ty theo nội dung Tờ trình số 03/2021/TTr-BKS/ASG ngày 01/04/2021 của Ban kiểm soát; 14. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 theo nội dung Tờ trình số 08/2021/TTr-HĐQT/ASG ngày 01/04/2021 của Hội đồng quản trị; 15. Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023

Các thành viên HĐQT được bầu và hoạt động theo nhiệm kỳ 2018 – 2023. Tại thời điểm 30/06/2021, thông tin về các thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Đức Tính	Chủ tịch	05/03/2018	
2	Ông Phạm Văn Hà	Thành viên	05/03/2018	
3	Bà Bùi Thị Lệ Hằng	Thành viên	05/03/2018	
4	Ông Lý Lâm Duy	Thành viên	05/03/2018	
5	Bà Trần Thị Bích Ngọc	Thành viên	05/03/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Dương Đức Tính	16/16	100%	
2	Ông Phạm Văn Hà	16/16	100%	
3	Bà Bùi Thị Lệ Hằng	16/16	100%	
4	Ông Lý Lâm Duy	16/16	100%	
5	Bà Trần Thị Bích Ngọc	16/16	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

- Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, qua trao đổi bằng thư điện tử/điện thoại, HĐQT thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Ban Tổng Giám đốc về việc triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch kinh doanh, đầu tư đã được ĐHĐCĐ/HĐQT phê duyệt.

- HĐQT thảo luận và thông qua các nội dung về kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch nhân sự, ban hành các Nghị quyết/Quyết định để Ban Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai và yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ/đột xuất theo tình hình thực tế, đồng thời, hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời trong quá trình triển khai Nghị quyết/Quyết định.
- HĐQT giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua sự phối hợp với Ban kiểm soát, đánh giá các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và của Công ty kiểm toán độc lập.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021, HĐQT đã tổ chức 7 (bảy) cuộc họp trực tiếp và 9 (chín) lần xin ý kiến HĐQT bằng văn bản để xem xét và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HĐQT Công ty ASG đã thông qua 16 (mười sáu) Nghị quyết bằng hình thức tổ chức họp trực tiếp và gửi thư xin ý kiến các thành viên HĐQT.

(Bảng thống kê Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đính kèm – Phụ lục 01).

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Phạm Xuân Phương	Trưởng ban	05/03/2018	Cử nhân kinh tế
2	Bà Trần Thị Nhường	Thành viên	05/03/2018	Thạc sỹ luật học
3	Ông Nguyễn Quang Đạt	Thành viên	26/04/2021	Cử nhân kế toán
4	Bà Hoàng Thị Thành	Thành viên	26/04/2021	Cử nhân kinh tế

- Bà Hoàng Thị Thành không còn là thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 26/4/2021.
- Ông Nguyễn Quang Đạt được bầu bổ sung là thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 26/4/2021.

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Xuân Phương	01/01	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Nhường	01/01	100%	100%	

3	Ông Nguyễn Quang Đạt	0	0	0	BKS chưa họp kể từ ngày được bầu bổ sung
4	Bà Hoàng Thị Thành	01/01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát, bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty; Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong kỳ; Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2020 và Báo cáo tài chính quý I năm 2021 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan; Kiểm soát việc tuân thủ các quy định và công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Trương Minh Hoàng	Phó TGĐ phụ trách	13/08/1986	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	01/08/2020
2	Ông Phạm Văn Hà	Phó TGĐ	31/03/1978	Cử nhân kinh tế	05/11/2019

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Lê Hằng	22/05/1965	Cử nhân kế toán	05/11/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Trong sáu tháng đầu năm 2021, các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Thư ký Công ty và các cán bộ quản lý khác đã được Công ty tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty cũng như các khóa học ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan khác.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: *Danh sách đính kèm - Phụ lục 02.*
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Bảng thống kê đính kèm – Phụ lục 03.*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: *Không có.*
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Bảng thống kê đính kèm – Phụ lục 04.*

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có.*

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không có.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Danh sách đính kèm - Phụ lục 05.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Danh sách đính kèm - Phụ lục 06.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có.*

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG ASG M.S.D.N: 0104960269

Dương Đức Tính

PHỤ LỤC 01

(Đính kèm Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng/năm 2021)

DANH MỤC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG

(Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/NQ-HĐQT/ASG	20/01/2021	Miễn nhiệm Phó Giám đốc phụ trách và bổ nhiệm Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh	100 %
2	02/2021/NQ-HĐQT/ASG	01/03/2021	Thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty, bổ nhiệm Phó trưởng Ban kiểm toán nội bộ và sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương và các chế độ khác chi trả cho người lao động	100 %
3	03/2021/NQ-HĐQT/ASG	01/03/2021	Thành lập văn phòng đại diện tại Hà Nội; Chấm dứt hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Thái Nguyên; Phê duyệt chủ trương chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ logistics tại Bắc Ninh	100 %
4	04/2021/NQ-HĐQT/ASG	08/03/2021	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên	100 %
5	05/2021/NQ-HĐQT/ASG	18/03/2021	Phê duyệt chủ trương chuyển quyền sở hữu cổ phiếu CIA sang Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG để tăng vốn điều lệ; sửa đổi điều lệ Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG và thay đổi người đại diện theo ủy quyền quản lý vốn góp tại Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển khu công nghiệp ASG	100 %
6	06/2021/NQ-HĐQT/ASG	26/03/2021	Phê duyệt chủ trương vay vốn từ Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG	100 %
7	07/2020/NQ-HĐQT/ASG	31/03/2021	Thông qua việc triệu tập và các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100 %

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	08/2021/NQ-HĐQT/ASG	15/04/2021	Chuyển cổ phiếu ASG đang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh sang giao dịch tạm thời tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và thay đổi Người phụ trách quản trị Công ty	100 %
9	09/2021/NQ-HĐQT/ASG	18/04/2021	Biểu quyết tại ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Dịch vụ sân bay quốc tế Cam Ranh, Công ty cổ phần Logistics ASG	100 %
10	10/2021/NQ-HĐQT/ASG	06/05/2021	Triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; Giao kế hoạch SXKD cho các đơn vị; Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin; Điều chỉnh lương đối với Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách và các cán bộ quản lý	100 %
11	11/2021/NQ-HĐQT/ASG	20/05/2021	Miễn nhiệm Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Thái Nguyên	100 %
12	12/2021/NQ-HĐQT/ASG	24/05/2021	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và dự thảo hợp đồng thực hiện gói thầu "Cung cấp, thi công hệ thống kệ để pallet"	100 %
13	13/2021/NQ-HĐQT/ASG	08/06/2021	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phần để trả cổ tức năm 2020	100 %
14	14/2021/NQ-HĐQT/ASG	18/06/2021	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty ASGA, chuyển quyền sở hữu cổ phiếu CIA sang Công ty ASGA để tăng vốn điều lệ; phê duyệt cho Công ty ASGA mua phần vốn góp tại doanh nghiệp khác và thông qua nội dung vay vốn từ doanh nghiệp khác	100 %
15	15/2021/NQ-HĐQT/ASG	24/06/2021	Chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020 bằng cổ phần	100 %

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	16/2021/NQ-HĐQT/ASG	30/06/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 03 năm (2021 – 2023) của Công ty; Chuyển lợi nhuận năm 2020 từ Công ty ASGI về Công ty mẹ; Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy trình kiểm toán nội bộ và phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021 tại Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG; Phê duyệt chủ trương thay đổi bộ nhận diện thương hiệu của Công ty.	100 %

PHỤ LỤC 02

(Đính kèm Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng /năm 2021)

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẾN NGÀY 30/06/2021

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Dương Đức Tính	058C111509	Chủ tịch HĐQT					05/03/2018		Được bầu lại là CT HĐQT	CT HĐQT
2	Phạm Văn Hà		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc					05/03/2018		Được bầu lại là TV HĐQT	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ
3	Bùi Thị Lệ Hằng		Thành viên HĐQT					05/03/2018		Được bầu là TV HĐQT	TV HĐQT
4	Lý Lâm Duy		Thành viên HĐQT					05/03/2018		Được bầu là TV HĐQT	TV HĐQT

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5	Trần Thị Bích Ngọc	077C282558	Thành viên HĐQT					05/03/2018		Được bầu là TV HĐQT	TV HĐQT
6	Trương Minh Hoàng		Phó Tổng Giám đốc phụ trách					01/08/2020		Được bổ nhiệm là Phó TGĐ phụ trách	Phó TGĐ phụ trách
7	Phạm Xuân Phương		Trưởng Ban kiểm soát					05/03/2018		Được bầu là Trưởng BKS	Trưởng BKS
8	Hoàng Thị Thành		Thành viên Ban kiểm soát					05/03/2018	26/04/2021	Miễn nhiệm chức danh TV BKS	TV BKS
9	Trần Thị Nhường	026C587614	Thành viên Ban kiểm soát					05/03/2018		Được bầu là TV BKS	TV BKS kiêm Người

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
											phụ trách quản trị Công ty
10	Nguyễn Quang Đạt							26/04/2021		Được bầu là TV BKS	TV BKS kiêm Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ
11	Nguyễn Thị Lê Hằng		Kế toán trưởng kiêm Người được ủy quyền CBTT					05/11/2019		Được tái bổ nhiệm là Kế toán trưởng	Kế toán trưởng
12	Hoàng Ngọc Anh							21/02/2021		Được bổ nhiệm là Giám đốc Chi nhánh Bắc Ninh	Giám đốc chi nhánh Bắc Ninh
13	Nguyễn		Giám đốc					05/07/2016	20/05/2021	Miễn	Giám đốc

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
	Văn Thắng		chi nhánh Thái Nguyên							nhiệm chức danh Giám đốc chi nhánh Thái Nguyên	chi nhánh Thái Nguyên
14	Nguyễn Sơn Tùng	091C524519	Người phụ trách quản trị công ty					05/03/2018	15/04/2021	Miễn nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty	Người phụ trách quản trị Công ty
15	Công ty CP Logistics ASG			4601126886	18/04/2013	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, KCN Yên Bình, xã Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	18/04/2013			Công ty con

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
16	Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh			4200810665	14/01/2009	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân Bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa	19/06/2018			Công ty con
17	Đống Lương Sơn							19/06/2018			Thành viên HĐQT Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
18	Khổng Minh Dũng							19/06/2018			Thành viên HĐQT Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
19	Nguyễn Văn Thắng							19/06/2018			Thành viên HĐQT Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
20	Phạm Quang Minh							19/06/2018			Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
21	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG			4601543128	09/08/2019	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	09/08/2019			Công ty con
22	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG			0109240049	24/06/2020	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	24/06/2020			Công ty con
23	Công ty CP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn			0107372515	25/03/2016	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	25/03/2016			Công ty con
24	Công ty TNHH ALS thành			0314023199	21/09/2016	Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí	Tầng 7, tòa nhà Hải Âu, số 39B Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP	21/09/2016			Công ty con

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
	phố Hồ Chí Minh					Minh	Hồ Chí Minh				
25	Trần Như Dũng							20/01/2017			Thành viên HĐTV Công ty TNHH ALS thành phố Hồ Chí Minh
26	Dương Xuân Minh							20/01/2017			Thành viên HĐTV Công ty TNHH ALS thành phố Hồ Chí Minh
27	Bùi Minh Khánh							21/09/2016			Thành viên HĐTV

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
											Công ty TNHH ALS thành phố Hồ Chí Minh
28	Lê Trung Định							20/01/2017			Thành viên HĐTV Công ty TNHH ALS thành phố Hồ Chí Minh
29	Vũ Minh Lâm							20/01/2017			Thành viên HĐTV Công ty TNHH ALS thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
30	Nguyễn Minh Tuấn							20/01/2017			Thành viên HĐTV Công ty TNHH ALS thành phố Hồ Chí Minh
31	Dương Thuận An							20/01/2017			Thành viên HĐTV Công ty TNHH ALS thành phố Hồ Chí Minh
32	Công ty CP Giao nhận A Plus			0108486628	25/10/2018	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	25/10/2018			Công ty con

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
33	Trần Đỗ Trọng Khánh							19/03/2020			Thành viên HĐQT Công ty CP Giao nhận A Plus
34	Công ty CP Dịch vụ ASGU			4601528585	30/11/2018	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên	30/11/2018			Công ty con
35	Chung Young Min							30/11/2018			Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ ASGU
36	Seo Jae Pil							30/11/2018			Thành viên HĐQT Công ty CP Dịch vụ ASGU

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
37	Công ty TNHH Vận tải ASG			4601547193	29/10/2019	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên	29/10/2019			Công ty con
38	Tạ Đức Ân							19/09/2019			Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Vận tải ASG
39	Lê Trung Thành							04/06/2020			Giám đốc Công ty TNHH Vận tải ASG
40	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không			4201671132	30/12/2015	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	19/06/2018			Công ty con
41	Đặng Đức Hoàn							19/06/2018			Thành viên HĐTV,

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
											Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không
42	Lê Cao Thế							19/06/2018			Thành viên HĐTV Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không
43	Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh			4201728325	27/02/2017	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	19/06/2018			Công ty con

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
44	Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh			4201744863	06/06/2017	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	19/06/2018			Công ty con
45	Công ty Cổ phần Miễn thuế Cửa khẩu Quốc tế IDF			5300778865	31/03/2020	Sở KH&ĐT Tỉnh Lào Cai	Số 027, Tổ 2, Đường Hưng Hóa, P. Duyên Hải, TP. Lào Cai, T. Lào Cai	31/03/2020			Công ty con
46	Lưu Danh Lam							31/03/2020			Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Miễn thuế Cửa khẩu Quốc tế IDF
47	Công ty TNHH			0108895483	10/09/2019	Sở KH&ĐT	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Sân bay Quốc	24/11/2020			Công ty con

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
	Dịch vụ Sân Bay Phía Nam					Thành phố Hà Nội	tế Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam				
48	Vũ Tuấn Khanh							24/11/2020			Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Dịch vụ Sân Bay Phía Nam
49	Nguyễn Thị My							24/11/2020			Thành viên HĐTV Công ty TNHH Dịch vụ Sân Bay Phía Nam

PHỤ LỤC 03

(Đính kèm Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng/ năm 2021)

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Giao nhận A Plus	Công ty con	0108486628 cấp lần đầu ngày 25/10/2018 tại Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Khu dịch vụ Logistic, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	22/01/2021	QĐ số 04/2021/QĐ-CTHĐQT/ASG ngày 21/01/2021.	Hợp đồng dịch vụ logistics Giá trị: phụ thuộc vào sản lượng và dịch vụ cung cấp.	
2	Công ty cổ phần Logistics ASG	Công ty con	4601126886 cấp lần đầu ngày 18/04/2013 do Sở KH& ĐT tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5-Khu công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	15/06/2021	QĐ SỐ 24/2021/QĐ-CTHĐQT/ASG ngày 15/06/2021	Hợp đồng cho thuê văn phòng Giá trị: 49.400.000 VNĐ/tháng	

3	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển khu công nghiệp ASG	Công ty con	461543128 cấp lần đầu ngày 09/08/2019 do Sở KH& ĐT tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, Khu công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	31/03/2021	Nghị quyết số 06/2021/NQ - HĐQT/ASG ngày 26/03/2021	Hợp đồng vay vốn Giá trị: 35.000.000.000 VNĐ	
4	Công ty TNHH Vận Tải ASG	Công ty con	4601547193 cấp lần đầu ngày 29 tháng 10 năm 2019 do Sở KH& ĐT tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5-Khu công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	15/06/2021	QĐ SỐ 24/2021/QĐ-CTHĐQT/ASG ngày 15/06/2021	Hợp đồng cho thuê văn phòng Giá trị: 61.200.000 VNĐ/tháng	

PHỤ LỤC 04

(Đính kèm Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng/năm 2021)

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY (TÍNH TẠI THỜI ĐIỂM LẬP BÁO CÁO)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Giao nhận A Plus	Công ty con	0108486628 cấp lần đầu ngày 25/10/2018 tại Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Khu dịch vụ Logistic, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	22/01/2021	QĐ số 04/2021/QĐ-CTHĐQT/ASG ngày 21/01/2021.	Hợp đồng dịch vụ logistics Giá trị: phụ thuộc vào sản lượng và dịch vụ cung cấp.	
2	Công ty cổ phần Logistics ASG	Công ty con	4601126886 cấp lần đầu ngày 18/04/2013 do Sở KH& ĐT tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5-Khu công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	15/06/2021	QĐ SỐ 24/2021/QĐ-CTHĐQT/ASG ngày 15/06/2021	Hợp đồng cho thuê văn phòng Giá trị: 49.400.000 VNĐ/tháng	

3	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển khu công nghiệp ASG	Công ty con	461543128 cấp lần đầu ngày 09/08/2019 do Sở KH& ĐT tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, Khu công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	31/03/2021	Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT/ASG ngày 26/03/2021	Hợp đồng vay vốn Giá trị: 35.000.000.000 VNĐ	
4	Công ty TNHH Vận Tải ASG	Công ty con	4601547193 cấp lần đầu ngày 29 tháng 10 năm 2019 do Sở KH& ĐT tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5-Khu công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	15/06/2021	QĐ SỐ 24/2021/QĐ-CTHĐQT/ASG ngày 15/06/2021	Hợp đồng cho thuê văn phòng Giá trị: 61.200.000 VNĐ/tháng	

PHỤ LỤC 05

(Đính kèm Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng/ năm 2021)

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ ĐẾN NGÀY 30/06/2021

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
A. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ									
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Dương Đức Tính	058C111509	Chủ tịch HĐQT					1.532.442 CP	2,43%
2	Phạm Văn Hà		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc					146.908 CP	0,23%
3	Bùi Thị Lệ Hằng		Thành viên HĐQT					0	
4	Lý Lâm Duy		Thành viên HĐQT					0	
5	Trần Thị Bích Ngọc	077C282558	Thành viên HĐQT					0	
II. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	Trương Minh Hoàng		Phó Tổng Giám đốc phụ trách					0	

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2	Phạm Văn Hà		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc					146.908 CP	0,23%
III. BAN KIỂM SOÁT									
1	Phạm Xuân Phương		Trưởng ban					22.939 CP	0,03%
2	Nguyễn Quang Đạt		Thành viên					0	
3	Trần Thị Nhường	026C587614	Thành viên					9.164 CP	0,01%
IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Nguyễn Thị Lê Hằng		Kế toán trưởng kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin					30.643 CP	0,04%
V. CHỨC DANH QUẢN LÝ TƯƠNG ĐƯƠNG DO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BỔ NHIỆM									
1	Hoàng Ngọc Anh		Giám đốc Chi nhánh Bắc Ninh					0	

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2	Nguyễn Quang Đạt		Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ					0	
VI. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT									
1	Dương Đức Tính		Chủ tịch HĐQT					1.532.442 CP	2,43%
VII. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN									
1	Nguyễn Thị Lê Hằng		Kế toán trưởng, Người được ủy quyền công bố thông tin					30.643 CP	0,04%
VIII. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY									
1	Trần Thị Nhường		Người phụ trách quản trị Công ty					9.164 CP	0,01%
B. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ									
I. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT									
1	**Dương Đức Tính**	**058C111509**	**Chủ tịch HĐQT**					**1.532.442 CP**	**2,43%**
1.1	Lê Nguyên Thắng							0	
1.2	Đỗ Thị Khá							0	
1.3	Lê Thị Hồng Thanh	011C131629						121.675 CP	0,19%

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.4	Dương Lê Minh Hoàng							0	
1.5	Dương Lê Hoàng Mai							0	
1.6	Dương Thị Dung							0	
1.7	Dương Thị Chuyền							0	
1.8	Dương Thị Tuyết							0	
1.9	Dương Văn Túy							0	
1.10	Dương Thị Tuyến							0	
1.11	Dương Thị Khánh Toàn							0	
1.12	Đặng Văn Bệ							0	
1.13	Lưu Ngọc Tuấn							0	
1.14	Đỗ Đức Dũng							0	
1.15	Phạm Thị Uyên							0	

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.17	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG			4601543128	09/08/2019	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	0	
1.18	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG			0109240049	24/06/2020	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0	
2	**Phạm Văn Hà**		**Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**					**146.908 CP**	**0,23%**
2.1	Phạm Tửu							0	
2.2	Nguyễn Thị Châu							0	
2.3	Vũ Minh Tạo							0	
2.4	Bùi Thị Thụy							0	
2.5	Vũ Thị Thùy Liên							0	

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.6	Phạm Vũ Khánh Huy							0	
2.7	Phạm Vũ Đức Trí							0	
2.8	Phạm Văn Đông							0	
2.9	Đinh Thị Tuyết							0	
2.10	Phạm Văn An							0	
2.11	Đào Thị Thanh Cam			011972476	20/12/2012	CA TP. Hà Nội	Số 35, ngõ 2, Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	0	
2.12	Công ty CP Logistics ASG			4601126886	18/04/2013	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, KCN Yên Bình, xã Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	0	
2.13	Công ty TNHH ALS thành phố Hồ Chí Minh			0314023199	21/09/2016	Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh	Tầng 7, tòa nhà Hải Âu, số 39B Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0	

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.14	Công ty CP Dịch vụ ASGU			4601528585	30/11/2018	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	0	
2.15	Công ty TNHH Vận tải ASG			4601547193	29/10/2019	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	0	
2.16	Công ty Cổ phần Logistics AGH			0109050256	31/12/2019	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Ô số 215 tầng 2, tòa tháp Tây thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học Viện Quốc Phòng, Nguyễn Văn Huyên, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	0	
3	**Bùi Thị Lệ Hằng**		**Thành viên HĐQT**					**0**	
3.1	Bùi Bá Nhuận							0	
3.2	Trương Thị Lệ							0	
3.3	Trần Thiện Thắng							0	
3.4	Trần Thiện Tùng							0	
3.5	Trần Thiện Anh Vũ							0	
3.6	Bùi Tuấn Nghĩa							0	
3.7	Bùi Thị Lệ Dung							0	

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
3.8	Dương Thuận An							54 CP	0,00%
3.9	Nguyễn Quốc Cường							0	
3.10	Công ty CP ALS Đông Hà Nội			2300753985	01/10/2012	Sở KH&ĐT Tỉnh Bắc Ninh	Số 10, Đường 5, VSIP Bắc Ninh, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	0	
3.11	Công ty CP Logistics Hàng không			0102355611	29/08/2007	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Ga hàng hóa ALS, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	3.086.435 CP	4,89%
3.12	Công ty CP Nhà ga hàng hóa ALS			0106232917	17/07/2013	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Ga hàng hóa ALS, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0	
3.13	Công ty CP Logistics ASG			4601126886	18/04/2013	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	0	
3.14	Công ty CP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn			0107372515	25/03/2016	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0	
3.15	Công ty CP Giao nhận A Plus			0108486628	25/10/2018	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0	
4	**Trần Thị Bích Ngọc**	**077C282558**	**Thành viên HĐQT**					**0**	
4.1	Đỗ Thị Thanh Bình							0	
4.2	Đặng Tia Sáng							0	

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
4.3	Phạm Thị Bình							0	
4.4	Đặng Văn Vũ							0	
4.5	Đặng Trần Minh Khang							0	
4.6	Đặng Trần Nguyên Khang							0	
4.7	Trần Hiền Minh							0	
4.8	Trần Đỗ Ngọc Anh							0	
4.9	Vũ Hoài Chang							646.663 CP	1,02%
4.10	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam			50/UBCK-GP	26/10/2010	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Tầng 6, Trung tâm thương mại chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	
5	**Lý Lâm Duy**		**Thành viên HĐQT**					**0**	
5.1	Lý Thái Long							0	

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
5.2	Trần Minh Nga							0	
5.3	Lý Diễm My							0	
5.4	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không			4201671132	30/12/2015	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	0	
5.5	Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh			4200810665	14/01/2009	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	0	
5.6	Công ty CP Logistics ASG			4601126886	18/04/2013	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, KCN Yên Bình, xã Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	0	
5.7	Công ty CP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn			0107372515	25/03/2016	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0	
5.8	Công ty CP Giao nhận A Plus			0108486628	25/10/2018	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0	
5.9	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG			4601543128	09/08/2019	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	0	

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
II. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	**Trương Minh Hoàng**		**Phó Tổng Giám đốc phụ trách**					0	
1.1	Trương Văn Tuấn							0	
1.2	Nguyễn Thị Tám							0	
1.3	Nguyễn Cao Thành							0	
1.4	Vũ Thị Thúy							0	
1.5	Nguyễn Thị Ánh Phúc							0	
1.6	Trương Nguyên Bảo							0	
1.7	Trương Bảo Minh							0	
1.8	Trương Thị Minh Hằng							0	
1.9	Nguyễn Mạnh Hà							0	

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.10	Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh			4200810665	14/01/2009	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	0	
1.11	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không			4201671132	30/12/2015	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	0	
1.12	Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh			4201728325	27/02/2017	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	0	
1.13	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG			4601543128	09/08/2019	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	0	
1.14	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG			0109240049	24/06/2020	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0	
1.15	Công ty TNHH Dịch vụ Sân Bay Phía Nam			0108895483	10/09/2019	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam	0	
1.16	Công ty CP Miễn thuế Cửa khẩu Quốc tế IDF			5300778865	31/3/2020	Sở KH&ĐT Tỉnh Lào Cai	Số 027, Tổ 2, đường Hưng Hóa, Phường Duyên Hải, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	0	
2	**Phạm Văn Hà**		**Phó Tổng Giám đốc**						
	Đã trình bày ở trên								

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
III. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT									
1	**Phạm Xuân Phương**		**Trưởng BKS**					**22.939 CP**	**0,03%**
1.1	Lê Thị Tuyết							0	
1.2	Nguyễn Ngọc Quang							0	
1.3	Phạm Thị Minh							0	
1.4	Nguyễn Thị Thu Hà							0	
1.5	Phạm Tâm Uyên							0	
1.6	Phạm Bảo Khánh							0	
1.7	Phạm Ngọc Quỳnh							0	
1.8	Phạm Quang Thuấn							0	
1.9	Đặng Thị Luyến							0	

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.10	Lương Thị Phấn							0	
1.11	Phạm Thị Hoàn							0	
1.12	Nguyễn Hữu Tình							0	
1.13	Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế							757.960 CP	1,20%
2	**Trần Thị Nhường**	**026C587614**	**Thành viên BKS**					**9.164 CP**	**0,01%**
2.1	Nguyễn Anh Tuấn							0	
2.2	Nguyễn Viết Phúc Lâm							0	
2.3	Nguyễn Thanh Trà							0	
2.4	Trần Văn Dũng							0	
2.5	Nguyễn Thị Nhũ							0	
2.6	Trần Thị Mai							0	

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.7	Ninh Văn Sức							0	
2.8	Nguyễn Thị Nga							0	
2.9	Công ty CP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn			0107372515	25/03/2016	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0	
2.10	Công ty CP Giao nhận A Plus			0108486628	25/10/2018	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0	
3	**Nguyễn Quang Đạt**		**Thành viên Ban kiểm soát**					**0**	
3.1	Nguyễn Văn Đinh							0	
3.2	Lê Thị Huỳnh							0	
3.3	Lê Thị Thương							0	
3.4	Nguyễn Tuấn Dương							0	

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
3.5	Nguyễn Phương Linh							0	
3.6	Nguyễn Quang Trung							0	
3.7	Nguyễn Thị Hoa							0	
3.8	Nguyễn Anh Đức							0	
3.9	Nguyễn Văn Thắng							0	
3.10	Đinh Thùy Dung							0	
3.11	Lê Xuân Hoạt							0	
3.12	Nguyễn Thị Luận							0	
IV. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	**Nguyễn Thị Lê Hằng**		**Kế toán trưởng kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin**					**30.643 CP**	**0,04%**

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.1	Đỗ Tá Hợp							0	
1.2	Đỗ Vân Hà Lê							13.418 CP	
1.3	Nguyễn Anh Tùng	003C880039						0	
1.4	Đỗ Vân Hà Phương							0	
1.5	Nguyễn Thị Lệ Chi							0	
1.6	Nguyễn Việt Hùng							0	
1.7	Trần Kim Lan							0	
1.8	Nguyễn Thị Nguyệt							0	
1.9	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh			4200810665	14/01/2009	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân Bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa	0	
1.10	Công ty CP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn			0107372515	25/03/2016	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 7, tòa nhà Hải Âu, số 39B Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0	
1.11	Công ty CP Logistics ASG			4601126886	18/04/2013	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, KCN Yên Bình, xã Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	0	

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.12	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không			4201671132	30/12/2015	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	0	
1.13	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG			4601543128	09/08/2019	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	0	
V. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ TƯƠNG ĐƯƠNG DO HĐQT BỔ NHIỆM									
1	**Hoàng Ngọc Anh**		**Giám đốc chi nhánh Bắc Ninh**					0	
1.1	Nguyễn Thị Tuyết							0	
1.2	Hoàng Bảo Châu							0	
1.3	Ngọc Thị Lý							0	
1.4	Nguyễn Hữu Quý							0	
1.5	Lê Thị Hậu							0	
1.6	Nguyễn Thị Thu							0	
1.7	Hoàng Mạnh Dũng							0	

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.8	Bùi Thị Kim Oanh							0	
2	Nguyễn Quang Đạt	Thành viên BKS kiêm Phó trưởng Ban Kiểm toán nội bộ						0	
	Đã trình bày ở trên								
VI. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT									
1	Dương Đức Tính		Chủ tịch HĐQT						
	Đã trình bày ở trên								
VII. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT									
1	Nguyễn Thị Lê Hằng		Kế toán trưởng kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin						
	Đã trình bày ở trên								
VIII. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY									
1	Trần Thị Nhường		Thành viên BKS kiêm Người phụ trách quản trị công ty						
	Đã trình bày ở trên								

PHỤ LỤC 06

(Đính kèm Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng/ năm 2021)

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY ĐẾN NGÀY 30/06/2021

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Thắng	Giám đốc Chi nhánh Thái Nguyên	61.456	0,097%	21.456	0,034%	Nhu cầu tài chính cá nhân
2	Dương Thuận An	Em dâu của bà Bùi Thị Lệ Hằng (thành viên HĐQT)	25.054	0,038%	54	0,00%	Nhu cầu tài chính cá nhân